# BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 3436/QĐ-BKHCN | *Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2015* |

## QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ**

## BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, bao gồm:

1. Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ trong kỳ hệ thống hóa giai đoạn từ 01/01/2000 đến 30/9/2015.

2. Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ trong kỳ hệ thống hóa giai đoạn từ 01/01/2000 đến 31/12/2013.

3. Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ trong kỳ hệ thống hóa giai đoạn từ 01/01/2000 đến 31/12/2013.

4. Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Điều 2.** Căn cứ kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được công bố tại Điều 1:

1. Vụ Pháp chế phối hợp với Trung tâm Tin học, Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan thực hiện việc đăng tải kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên trang thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ; gửi đăng Công báo Danh mục các văn bản hết hiệu lực toàn bộ và Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật một phần trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định pháp luật;

2. Căn cứ Danh mục văn bản tại Khoản 4 Điều 1 Quyết định này, các đơn vị thuộc Bộ có liên quan khẩn trương soạn thảo, trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật.

**Điều 3.** Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, trình Lãnh đạo Bộ ký Quyết định về việc công bố Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ và văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2015.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Chu Ngọc Anh**

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**
**HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA GIAI ĐOẠN TỪ 01/01/2000 ĐẾN 31/12/2013**

*(Kèm theo Quyết định số 3436/QĐ-BKHCN ngày 30/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

## I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nghị định | 54/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ | Bị thay thế theo Điều 4 Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ | 10/4/2008 |
| 2 | Nghị định | 28/2004/NĐ-CP ngày 16/01/2004 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ | Bị thay thế theo Điều 4 Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ | 10/4/2008 |
| 3 | Nghị định | 127/2004/NĐ-CP ngày 31/5/2004 | Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ | Bị thay thế theo Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ | 15/8/2013 |
| 4 | Nghị định | 28/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ | Bị thay thế theo Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ | 20/4/2013 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Quyết định | 33/2001/QĐ-TTg ngày 13/3/2001 | Về việc sử dụng xe ô tô phục vụ công tác đối với các nhà khoa học | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước | 10/6/2007 |
| 6 | Quyết định | 82/2001/QĐ-TTg ngày 24/5/2001 | Về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu và Danh mục các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005 | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2001 - 2005 | 31/12/2005 |
| 7 | Quyết định | 188/2002/QĐ-TTg ngày 31/12/2002 | Về việc phê duyệt Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về khoa học và công nghệ | Chỉ áp dụng đến năm 2010 | 31/12/2010 |
| 8 | Quyết định | 75/2003/QĐ-TTg ngày 29/4/2003 | Phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2003 - 2005 | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2003 - 2005 | 31/12/2005 |
| 9 | Quyết định | 148/2003/QĐ-TTg ngày 17/7/2003 | Phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng chính sách khoa học và công nghệ Quốc gia (nhiệm kỳ 2003 - 2008) | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 85/2009/QĐ-TTg ngày 08/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng chính sách khoa học và công nghệ Quốc gia | 25/7/2009 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 10 | Quyết định | 272/2003/QĐ-TTg ngày 31/12/2003 | Phê duyệt chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Việt Nam đến năm 2010 | Chỉ áp dụng đến năm 2010 | 31/12/2010 |
| 11 | Quyết định | 122/2004/QĐ-TTg ngày 05/7/2004 | Phê duyệt Chương trình xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kính tế - xã hội nông thôn, miền núi giai đoạn đến năm 2010 | Chỉ áp dụng đến năm 2010 | 31/12/2010 |
| 12 | Quyết định | 171/2004/QĐ-TTg ngày 28/9/2004 | Về việc phê duyệt Đề án đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ | Chỉ áp dụng đến năm 2010 | 31/12/2010 |
| 13 | Quyết định | 33/2005/QĐ-TTg ngày 15/02/2005 | Ban hành quy định tạm thời về điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự và thủ tục xét tặng giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ năm 2005 | Chỉ áp dụng năm 2005 | 31/12/2005 |
| 14 | Quyết định | 67/2006/QĐ-TTg ngày 21/3/2006 | Phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 5 năm 2006 - 2010 | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2006 - 2010 | 31/12/2010 |
| 15 | Quyết định | 85/2009/QĐ-TTg ngày 08/6/2009 | Về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng chính sách khoa học và công nghệ Quốc gia | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 2229/QĐ-TTg ngày 16/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng chính sách khoa học và công nghệ Quốc gia | 16/11/2013 |
| 16 | Thông tư liên tịch | 12/2001/TTLT-BTC-BKHCNMT ngày 13/02/2001 | Hướng dẫn quản lý tài chính đối với nguồn kinh phí thu hồi từ các nhiệm vụ khoa học, công nghệ | Bị thay thế theo Mục III Thông tư liên tịch số 85/2004/TTLT-BTC-BKHCN ngày 20/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và | 04/9/2004 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Công nghệ hướng dẫn quản lý tài chính đối với các dự án khoa học và công nghệ được ngân sách nhà nước hỗ trợ và có thu hồi kinh phí | |
| 17 | Thông tư liên tịch | 45/2001/TTLT-BTC-BKHCNMT ngày 18/6/2001 | Hướng dẫn một số chế độ chi tiêu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ | Bị thay thế theo Phần IV Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước | 22/6/2007 |
| 18 | Thông tư liên tịch | 05/2002/TTLT-BKHCNMT-BTCCBCP ngày 07/3/2002 | Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan quản lý khoa học, công nghệ và môi trường ở địa phương | Bị thay thế theo Mục III Thông tư liên tịch số 15/2003/TTLT/BKHCN-BNV ngày 15/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ ở địa phương | 12/8/2003 |
| 19 | Thông tư liên tịch | 35/2002/TTLT-BTC-BKHCNMT ngày 18/4/2002 | Hướng dẫn công tác quản lý tài chính đối với các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2001 - 2005 | 31/12/2005 |
| 20 | Thông tư | 55/2002/TT-BKHCNMT ngày 23/7/2002 | Hướng dẫn thẩm định công nghệ và môi trường các dự án đầu tư | Bị thay thế theo Khoản 2 Mục V Thông tư số 10/2009/TT-BKHCN ngày 24/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư | 08/6/2009 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 21 | Thông tư liên tịch | 22/2003/TTLT-BTC-BKHCN-BNV ngày 24/3/2003 | Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động có thu | Hết hiệu lực theo Quyết định số 82/2007/QĐ-BTC ngày 15/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài chính ban hành và liên tịch ban hành đến ngày 31/12/2006 nay đã hết hiệu lực pháp luật | 12/11/2007 |
| 22 | Thông tư liên tịch | 15/2003/TTLT/BKHCN-BNV ngày 15/7/2003 | Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ ở địa phương | Bị thay thế theo Khoản 1 Phần III Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT-BKHCN-BNV ngày 18/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện | 27/7/2008 |
| 23 | Thông tư | 17/2004/TT-BKHCN ngày 13/7/2004 | Về việc hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ | Bị thay thế theo Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 34/2011/TT-BKHCN ngày 14/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn công tác khen thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ | 15/02/2012 |
| 24 | Thông tư liên tịch | 85/2004/TTLT-BTC-BKHCN ngày 20/8/2004 | Hướng dẫn quản lý tài chính đối với các dự án khoa học và công nghệ được ngân sách nhà nước hỗ trợ và có thu hồi kinh phí | Bị thay thế theo Khoản 1 Điều 4 Thông tư liên tịch số 22/2011/TTLT-BTC-BKHCN ngày 21/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý tài chính đối với các dự án sản xuất thử nghiệm được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí | 08/4/2011 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 25 | Thông tư liên tịch | 101/2004/TTLT/BTC-BKHCN ngày 29/10/2004 | Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 35/2002/TTLT-BTC-BKHCNMT ngày 18/4/2002 hướng dẫn công tác quản lý tài chính đối với các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2001 - 2005 | 31/12/2005 |
| 26 | Thông tư liên tịch | 39/2005/TTLT/BTC-BKHCN ngày 23/5/2005 | Hướng dẫn quản lý tài chính của Chương trình "Xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn từ nay đến năm 2010" | Chỉ áp dụng đến năm 2010 | 31/12/2010 |
| 27 | Thông tư | 10/2005/TT-BKHCN ngày 24/8/2005 | Hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ | Bị thay thế theo Điều 16 Thông tư số 02/2010/TT-BKHCN ngày 18/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ | 02/5/2010 |
| 28 | Thông tư liên tịch | 34/2009/TTLT/BTC-BKHCN ngày 24/02/2009 | Sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư liên tịch số 39/2005/TTLT/BTC-BKHCN ngày 23/5/2005 hướng dẫn quản lý tài chính của Chương trình "Xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn từ nay đến năm 2010" | Chỉ áp dụng đến năm 2010 | 31/12/2010 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 29 | Thông tư | 10/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010 | Hướng dẫn đánh giá, nghiệm thu dự án thuộc Chương trình xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2004 - 2010 | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2004 - 2010 | 31/12/2010 |
| 30 | Thông tư | 17/2010/TT-BKHCN ngày 03/12/2010 | Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 5 của quy định tạm thời về việc xây dựng và quản lý dự án khoa học và công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 11/2005/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 5 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | Bị thay thế theo Khoản 1 Điều 22 Thông tư số 11/2013/TT-BKHCN ngày 29/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý dự án khoa học và công nghệ | 16/5/2013 |
| 31 | Thông tư | 08/2011/TT-BKHCN ngày 30/6/2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của các quy định ban hành theo Quyết định số 10/2007/QĐ-BKHCN ngày 11/5/2007 và Quyết định số 11/2007/ QĐ-BKHCN ngày 04/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | Bị thay thế theo Khoản 1 Điều 16 Thông tư số 08/2012/TT-BKHCN ngày 02/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Khoản 1 Điều 16 Thông tư số 09/2012/TT-BKHCN ngày 02/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | 17/5/2012 |
| 32 | Thông tư | 01/2012/TT-BKHCN ngày 18/01/2012 | Hướng dẫn quản lý Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020 | Bị thay thế theo Điều 28 Thông tư số 10/2013/TT-BKHCN ngày 29/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn quản lý Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020 | 13/5/2013 |
| 33 | Quyết định | 1761/2000/QĐ-BKHCNMT ngày 29/9/2000 | Về việc ban hành "Quy chế tạm thời về tuyển chọn và công nhận cơ quan chủ trì xây dựng phòng thí nghiệm trọng điểm" | Hết hiệu lực do Căn cứ ban hành (Quyết định số 850/QĐ-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Xây dựng các phòng thí nghiệm trọng điểm") hết hiệu lực | 31/12/2010 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 34 | Quyết định | 1410/2000/ QĐ-BKHCNMT ngày 07/8/2000 | Về việc ban hành các mẫu văn bản về thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và môi trường | Bị thay thế theo Điều 3 Quyết định số 04/2005/QĐ-BKHCN ngày 04/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành các mẫu biên bản và quyết định sử dụng trong hoạt động thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và môi trường | 07/6/2005 |
| 35 | Quyết định | 06/2001/ QĐ-BKHCNMT ngày 11/4/2001 | Về việc ban hành "Quy định tạm thời về việc xác định các đề tài khoa học và công nghệ của Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005" | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 07/2003/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy định về việc xác định các đề tài khoa học và công nghệ và các dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước | 18/5/2003 |
| 36 | Quyết định | 07/2001/ QĐ-BKHCNMT ngày 11/4/2001 | Về việc ban hành "Quy định tạm thời về phương thức làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ xác định các đề tài của Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005" | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 34/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 31/5/2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về việc ban hành "Quy định tạm thời về phương thức làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ xác định các đề tài cấp Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005" | 15/6/2002 |
| 37 | Quyết định | 15/2001/ QĐ-BKHCNMT ngày 11/6/2001 | Về việc ban hành "Quy định tạm thời về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp nhà nước giai đoạn 2001 - 2005" | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 37/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 08/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về việc ban hành "Quy định tạm thời về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005" | 08/7/2002 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 38 | Quyết định | 16/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 11/6/2001 | Về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung chủ yếu của chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông" | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2001 - 2005 | 31/12/2005 |
| 39 | Quyết định | 17/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 11/6/2001 | Về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung chủ yếu của chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vật liệu mới" | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2001 - 2005 | 31/12/2005 |
| 40 | Quyết định | 18/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 11/6/2001 | Về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung chủ yếu của chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tự động hóa" | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2001 - 2005 | 31/12/2005 |
| 41 | Quyết định | 19/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 11/6/2001 | Về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung chủ yếu của chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sinh học" | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2001 - 2005 | 31/12/2005 |
| 42 | Quyết định | 20/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 11/6/2001 | Về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung chủ yếu của chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ chế tạo máy" | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2001 - 2005 | 31/12/2005 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 43 | Quyết định | 21/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 11/6/2001 | Về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung chủ yếu của chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất các sản phẩm xuất khẩu và sản phẩm chủ lực" | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2001 - 2005 | 31/12/2005 |
| 44 | Quyết định | 22/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 11/6/2001 | Về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung chủ yếu của chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn" | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2001 - 2005 | 31/12/2005 |
| 45 | Quyết định | 23/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 11/6/2001 | Về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung chủ yếu của chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai" | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2001 - 2005 | 31/12/2005 |
| 46 | Quyết định | 24/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 11/6/2001 | Về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung chủ yếu của Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005 "Điều tra cơ bản và nghiên cứu ứng dụng công nghệ biển" | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2001 - 2005 | 31/12/2005 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 47 | Quyết định | 25/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 11/6/2001 | Về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung chủ yếu của chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Khoa học và công nghệ phục vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng" | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2001 - 2005 | 31/12/2005 |
| 48 | Quyết định | 27/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 11/6/2001 | Về việc phê duyệt Danh mục đề tài để tuyển chọn đợt 1 thuộc chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vật liệu mới" | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2001 - 2005 | 31/12/2005 |
| 49 | Quyết định | 28/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 11/6/2001 | Về việc phê duyệt Danh mục đề tài để tuyển chọn đợt 1 thuộc chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tự động hóa" | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2001 - 2005 | 31/12/2005 |
| 50 | Quyết định | 29/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 11/6/2001 | Về việc phê duyệt Danh mục đề tài để tuyển chọn đợt 1 thuộc chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sinh học" | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2001 - 2005 | 31/12/2005 |
| 51 | Quyết định | 30/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 11/6/2001 | Về việc phê duyệt Danh mục đề tài để tuyển chọn đợt 1 thuộc chương trình khoa học và công nghệ trọng | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2001 - 2005 | 31/12/2005 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ chế tạo máy" | | |
| 52 | Quyết định | 31/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 11/6/2001 | Về việc phê duyệt Danh mục đề tài để tuyển chọn đợt 1 thuộc chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất các sản phẩm xuất khẩu và sản phẩm chủ lực" | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2001 - 2005 | 31/12/2005 |
| 53 | Quyết định | 32/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 11/6/2001 | Về việc phê duyệt Danh mục đề tài để tuyển chọn đợt 1 thuộc chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn" | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2001 - 2005 | 31/12/2005 |
| 54 | Quyết định | 33/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 11/6/2001 | Về việc phê duyệt Danh mục đề tài để tuyển chọn đợt 1 thuộc chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai" | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2001 - 2005 | 31/12/2005 |
| 55 | Quyết định | 34/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 11/6/2001 | Về việc phê duyệt Danh mục đề tài để tuyển chọn đợt 1 thuộc chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Điều tra cơ bản và nghiên cứu ứng dụng công nghệ biển" | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2001 - 2005 | 31/12/2005 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 56 | Quyết định | 42/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 18/7/2001 | Về việc ban hành "Quy định tạm thời về phương thức làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp nhà nước giai đoạn 2001 - 2005" | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 38/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 08/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về việc ban hành "Quy định tạm thời về phương thức làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005" | 08/7/2002 |
| 57 | Quyết định | 01/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 31/01/2002 | Về việc ban hành quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 08/2008/QĐ-BKHCN ngày 08/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm | 18/8/2008 |
| 58 | Quyết định | 09/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 28/3/2002 | Về việc ban hành "Quy định tạm thời về việc xây dựng, xét duyệt và quản lý dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005" | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2001 - 2005 | 31/12/2005 |
| 59 | Quyết định | 12/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 29/4/2002 | Quyết định Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về việc phê duyệt danh mục đề tài Khoa học công nghệ độc lập cấp Nhà nước giao trực tiếp kế hoạch 2002 | Chỉ áp dụng trong năm 2002 | 31/12/2002 |
| 60 | Quyết định | 13/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 29/4/2002 | Về việc phê duyệt Danh mục đề tài KHCN để tuyển chọn kế hoạch 2002 | Chỉ áp dụng trong năm 2002 | 31/12/2002 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 61 | Quyết định | 14/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 29/4/2002 | Về việc phê duyệt Danh mục các đề tài tuyển chọn thực hiện trong kế hoạch năm 2002 thuộc chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông" | Chỉ áp dụng trong năm 2002 | 31/12/2002 |
| 62 | Quyết định | 15/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 29/4/2002 | Về việc phê duyệt Danh mục đề tài và dự án sản xuất thử nghiệm để tuyển chọn thực hiện trong kế hoạch năm 2002 thuộc chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vật liệu mới" | Chỉ áp dụng trong năm 2002 | 31/12/2002 |
| 63 | Quyết định | 16/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 29/4/2002 | Về việc phê duyệt Danh mục đề tài và dự án sản xuất thử nghiệm để tuyển chọn thực hiện trong kế hoạch năm 2002 thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tự động hóa" | Chỉ áp dụng trong năm 2002 | 31/12/2002 |
| 64 | Quyết định | 17/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 29/4/2002 | Về việc phê duyệt Danh mục đề tài và sản xuất thử nghiệm để tuyển chọn thực hiện trong kế hoạch năm 2002 thuộc chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sinh học" | Chỉ áp dụng trong năm 2002 | 31/12/2002 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 65 | Quyết định | 18/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 29/4/2002 | Về việc phê duyệt danh mục đề tài tuyển chọn thực hiện trong kế hoạch năm 2002 thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ chế tạo máy" | Chỉ áp dụng trong năm 2002 | 31/12/2002 |
| 66 | Quyết định | 19/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 29/4/2002 | Về việc phê duyệt danh mục đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm để tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện trong kế hoạch năm 2002 thuộc chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất các sản phẩm xuất khẩu và sản phẩm chủ lực" | Chỉ áp dụng trong năm 2002 | 31/12/2002 |
| 67 | Quyết định | 20/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 29/4/2002 | Về việc phê duyệt danh mục đề tài và dự án sản xuất thử nghiệm để tuyển chọn thực hiện trong kế hoạch năm 2002 thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn" | Chỉ áp dụng trong năm 2002 | 31/12/2002 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 68 | Quyết định | 21/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 29/4/2002 | Về việc phê duyệt Danh mục đề tài và dự án sxtn để tuyển chọn và giao trực tiếp thực hiện trong kế hoạch năm 2002 thuộc chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai" | Chỉ áp dụng trong năm 2002 | 31/12/2002 |
| 69 | Quyết định | 22/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 29/4/2002 | Về việc phê duyệt Danh mục đề tài giao trực tiếp thực hiện trong kế hoạch năm 2002 thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Điều tra cơ bản nghiên cứu ứng dụng công nghệ biển" | Chỉ áp dụng trong năm 2002 | 31/12/2002 |
| 70 | Quyết định | 23/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 29/4/2002 | Về việc phê duyệt Danh mục đề tài và dự án sản xuất thử nghiệm để tuyển chọn và giao trực tiếp thực hiện trong kế hoạch năm 2002 thuộc chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Khoa học và công nghệ phục vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng" | Chỉ áp dụng trong năm 2002 | 31/12/2002 |
| 71 | Quyết định | 26/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 08/5/2002 | Về việc phê duyệt "Chương trình nâng cao nhận thức đa dạng sinh học giai đoạn 2001 - 2010" | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2001 - 2010 | 31/12/2010 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 72 | Quyết định | 33/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 28/5/2002 | Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Quy định tạm thời xác định các đề tài khoa học và công nghệ của Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005 ban hành kèm theo Quyết định số 06/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 11/4/2001 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2001 - 2005 | 31/12/2005 |
| 73 | Quyết định | 34/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 31/5/2002 | Về việc ban hành "Quy định tạm thời về phương thức làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ xác định các đề tài cấp Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005" | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 08/2003/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy định về phương thức làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định các đề tài khoa học và công nghệ và các dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước | 18/5/2003 |
| 74 | Quyết định | 37/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 08/7/2002 | Về việc ban hành "Quy định tạm thời về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005" | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 16/2003/QĐ-BKHCN ngày 18/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành "Quy định về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước" | 17/8/2003 |
| 75 | Quyết định | 38/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 08/7/2002 | Về việc ban hành "Quy định tạm thời về phương thức làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì đề tài | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 17/2003/QĐ-BKHCN ngày 18/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành "Quy định về phương thức | 19/8/2003 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | khoa học và công nghệ cấp Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005" | làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ và các dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước" | |
| 76 | Quyết định | 39/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 12/7/2002 | Về việc phê duyệt danh mục đề tài và dự án sản xuất thử nghiệm để tuyển chọn thực hiện trong kế hoạch năm 2003 thuộc chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông" | Chỉ áp dụng trong năm 2003 | 31/12/2003 |
| 77 | Quyết định | 40/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 12/7/2002 | Về việc phê duyệt Danh mục đề tài và dự án sản xuất thử nghiệm để tuyển chọn thực hiện trong kế hoạch năm 2003 thuộc chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vật liệu mới" | Chỉ áp dụng trong năm 2003 | 31/12/2003 |
| 78 | Quyết định | 41/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 12/7/2002 | Về việc phê duyệt danh mục đề tài và dự án sản xuất thử nghiệm để tuyển chọn thực hiện trong kế hoạch năm 2003 thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tự động hóa" | Chỉ áp dụng trong năm 2003 | 31/12/2003 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 79 | Quyết định | 42/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 12/7/2002 | Về việc danh mục đề tài và dự án sản xuất thử nghiệm để tuyển chọn thực hiện trong kế hoạch năm 2003 thuộc chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2001 - 2005: "Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sinh học" | Chỉ áp dụng trong năm 2003 | 31/12/2003 |
| 80 | Quyết định | 43/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 12/7/2002 | Về việc phê duyệt danh mục Đề tài và dự án sản xuất thử nghiệm để tuyển chọn thực hiện trong kế hoạch năm 2003 thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ chế tạo máy" | Chỉ áp dụng trong năm 2003 | 31/12/2003 |
| 81 | Quyết định | 44/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 12/7/2002 | Về việc phê duyệt danh mục đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm để tuyển chọn thực hiện trong kế hoạch năm 2003 thuộc chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất các sản phẩm xuất khẩu và sản phẩm chủ lực" | Chỉ áp dụng trong năm 2003 | 31/12/2003 |
| 82 | Quyết định | 45/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 12/7/2002 | Về việc phê duyệt danh mục đề tài và dự án sản xuất thử nghiệm để tuyển chọn thực hiện trong kế hoạch năm 2003 thuộc Chương trình khoa học và công | Chỉ áp dụng trong năm 2003 | 31/12/2003 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn" | | |
| 83 | Quyết định | 47/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 12/7/2002 | Về việc phê duyệt danh mục đề tài tuyển chọn thực hiện trong kế hoạch năm 2003 thuộc chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Điều tra cơ bản và nghiên cứu ứng dụng công nghệ biển" | Chỉ áp dụng trong năm 2003 | 31/12/2003 |
| 84 | Quyết định | 48/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 12/7/2002 | Về việc phê duyệt danh mục đề tài tuyển chọn thực hiện trong kế hoạch năm 2003 thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005: "Khoa học và công nghệ phục vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng" | Chỉ áp dụng trong năm 2003 | 31/12/2003 |
| 85 | Quyết định | 49/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 12/7/2002 | Về việc phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ độc lập cấp nhà nước để tuyển chọn thực hiện trong kế hoạch năm 2003 | Chỉ áp dụng trong năm 2003 | 31/12/2003 |
| 86 | Quyết định | 54/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 17/7/2002 | Về việc bổ sung Điều 2 của Quyết định số 37/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 08/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về việc ban hành Quy định tạm thời | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2001 - 2005 | 31/12/2005 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | về tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005 và bổ sung Điều 2 của Quyết định số 38/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 08/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về việc ban hành Quy định tạm thời về phương thức làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn | | |
| 87 | Quyết định | 04/2003/QĐ-BKHCN ngày 18/02/2003 | Về việc ban hành "Chương trình hành động đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoa học và công nghệ (Giai đoạn 2003 - 2007)" | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2003 - 2007 | 31/12/2007 |
| 88 | Quyết định | 07/2003/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2003 | Về việc ban hành Quy định về việc xác định các đề tài khoa học và công nghệ và các dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 24/2006/QĐ-BKHCN ngày 30/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành "Quy định về việc xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2006 - 2010" | 05/01/2007 |
| 89 | Quyết định | 08/2003/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2003 | Về việc ban hành Quy định về phương thức làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định các đề tài khoa học và công nghệ và các dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 24/2006/QĐ-BKHCN ngày 30/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành "Quy định về việc xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2006 - 2010" | 05/01/2007 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 90 | Quyết định | 16/2003/QĐ-BKHCN ngày 18/7/2003 | Về việc ban hành "Quy định về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước" | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 10/2007/QĐ-BKHCN ngày 11/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành "Quy định tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước" | 11/8/2007 |
| 91 | Quyết định | 17/2003/QĐ-BKHCN ngày 18/7/2003 | Về việc ban hành "Quy định về phương thức làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ và các dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước" | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 06/2006/QĐ-BKHCN ngày 26/01/2006 Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành "Quy định về phương thức làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn, xét chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ và các dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước" | 11/3/2006 |
| 92 | Quyết định | 13/2004/QĐ-BKHCN ngày 25/5/2004 | Về việc ban hành "Quy định đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ cấp nhà nước" | Bị thay thế theo Điều 28 Thông tư số 12/2009/TT-BKHCN ngày 08/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước | 22/6/2009 |
| 93 | Quyết định | 01/2005/QĐ-BKHCN ngày 28/02/2005 | Về việc ban hành "Quy định đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học xã hội và nhân văn cấp nhà nước" | Bị thay thế theo Điều 28 Thông tư số 07/2009/TT-BKHCN ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước | 18/5/2009 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 94 | Quyết định | 04/2005/QĐ-BKHCN ngày 04/5/2005 | Về việc ban hành các mẫu biên bản và quyết định sử dụng trong hoạt động thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và môi trường | Bị thay thế theo Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 05/2011/TT-BKHCN ngày 09/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành mẫu văn bản sử dụng trong hoạt động thanh tra, xử lý vi phạm hành chính và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực khoa học và công nghệ | 23/6/2011 |
| 95 | Quyết định | 09/2005/QĐ-BKHCN ngày 18/7/2005 | Ban hành "Quy chế quản lý Chương trình Xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn từ nay đến năm 2010" | Chỉ áp dụng đến năm 2010 | 31/12/2010 |
| 96 | Quyết định | 11/2005/QĐ-BKHCN ngày 25/8/2005 | Về việc ban hành "Quy định tạm thời về việc xây dựng và quản lý các dự án khoa học và công nghệ" | Bị thay thế theo Khoản 1 Điều 22 Thông tư số 11/2013/TT-BKHCN ngày 29/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý dự án khoa học và công nghệ | 16/5/2013 |
| 97 | Quyết định | 12/2005/QĐ-BKHCN ngày 29/8/2005 | Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Quy định về việc xác định các đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 07/2003/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | Hết hiệu lực do Quyết định số 07/2003/QĐ-BKHCN hết hiệu lực | 05/01/2007 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 98 | Quyết định | 20/2005/QĐ-BKHCN ngày 23/12/2005 | Về việc sửa đổi, bổ sung các Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 11 và Điều 13 của Quy định về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-BKHCN ngày 18/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 10/2007/QĐ-BKHCN ngày 11/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành "Quy định tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước" | 11/8/2007 |
| 99 | Quyết định | 06/2006/QĐ-BKHCN ngày 26/01/2006 | Ban hành "Quy định về phương thức làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn, xét chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ và các dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước" | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 10/2007/QĐ-BKHCN ngày 11/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành "Quy định tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước" | 11/8/2007 |
| 100 | Quyết định | 18/2006/QĐ-BKHCN ngày 15/9/2006 | Về việc ban hành "Quy chế tổ chức quản lý hoạt động chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2006 - 2010" | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2006 - 2010 | 31/12/2010 |
| 101 | Quyết định | 23/2006/QĐ-BKHCN ngày 23/11/2006 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của "Quy chế tổ chức quản lý hoạt động chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2006 - 2010" ban hành kèm theo Quyết định số 18/2006/QĐ-BKHCN ngày 15/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2006 - 2010 | 31/12/2010 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 102 | Quyết định | 24/2006/QĐ-BKHCN ngày 30/11/2006 | Ban hành "Quy định về việc xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2006 - 2010" | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2006 - 2010 | 31/12/2010 |
| 103 | Quyết định | 1870/2006/QĐ-BKHCN ngày 22/8/2006 | Về việc phê duyệt Danh mục các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2006 - 2010 | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2006 - 2010 | 31/12/2010 |
| 104 | Quyết định | 04/2007/QĐ-BKHCN ngày 19/3/2007 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ cấp nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 13/2004/QĐ-BKHCN ngày 25/5/2004 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | Bị thay thế theo Điều 28 Thông tư số 12/2009/TT-BKHCN ngày 08/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước | 22/6/2009 |
| 105 | Quyết định | 06/2007/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2007 | Về việc ban hành Quy chế tổ chức quản lý hoạt động Chương trình khoa học xã hội trọng điểm cấp nhà nước "Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2006 - 2010", mã số KX.04/06-10 | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2006 - 2010 | 31/12/2010 |
| 106 | Quyết định | 07/2007/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2007 | Ban hành Quy định về việc xác định các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc Chương trình khoa học xã hội trọng điểm cấp nhà nước "Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2006 - 2010", mã số KX.04/06-10 | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2006 - 2010 | 31/12/2010 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 107 | Quyết định | 10/2007/QĐ-BKHCN ngày 11/5/2007 | Ban hành "Quy định tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước" | Bị thay thế theo Khoản 1 Điều 16 Thông tư số 08/2012/TT-BKHCN ngày 02/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước | 17/5/2012 |
| 108 | Quyết định | 11/2007/QĐ-BKHCN ngày 04/6/2007 | Ban hành "Quy định tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học xã hội và nhân văn cấp nhà nước" | Bị thay thế theo Khoản 1 Điều 16 Thông tư số 09/2012/TT-BKHCN ngày 02/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc tuyển chọn, xét giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn cấp nhà nước của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | 17/5/2012 |
| 109 | Quyết định | 20/2007/QĐ-BKHCN ngày 18/9/2007 | Về việc ban hành "Quy định tạm thời hỗ trợ một số hoạt động của nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên" | Hết hiệu lực theo Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 296/QĐ-BKHCN ngày 06/3/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực | 06/3/2009 |
| 110 | Chỉ thị | 1100/2000/CT-BKHCNMT ngày 16/6/2000 | Về việc triển khai cuộc thanh tra diện rộng chuyên đề sở hữu công nghiệp, đo lường, chất lượng hàng hóa và bảo vệ môi trường | Thực hiện từ tháng 8 - 10/2000 | 31/10/2000 |
| **Tổng số: 110 văn bản** | | | | | |

## II. LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ CAO, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nghị quyết | 07/2000/NQ-CP ngày 05/6/2000 | Về xây dựng và phát triển công nghiệp phần mềm giai đoạn 2000 - 2005 | Chỉ áp dụng đến năm 2005 | 31/12/2005 |
| 2 | Nghị định | 16/2000/NĐ-CP ngày 10/5/2000 | Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chuyển giao công nghệ | Bị thay thế theo Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 49/2009/NĐ-CP ngày 21/5/2009 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động chuyển giao công nghệ | 31/7/2009 |
| 3 | Nghị định | 11/2005/NĐ-CP ngày 02/02/2005 | Quy định chi tiết về chuyển giao công nghệ (sửa đổi) | Bị thay thế theo Điều 37 Nghị định số 133/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chuyển giao công nghệ | 02/02/2009 |
| 4 | Nghị định | 49/2009/NĐ-CP ngày 21/5/2009 | Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động chuyển giao công nghệ | Bị thay thế theo Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ | 15/8/2013 |
| 5 | Quyết định | 81/2001/QĐ-TTg ngày 24/5/2001 | Về việc phê duyệt Chương trình hành động triển khai Chỉ thị số 58-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa giai đoạn 2001 - 2005 | Chỉ áp dụng đến năm 2005 | 31/12/2005 |
| 6 | Quyết định | 175/2001/QĐ-TTg ngày 09/11/2001 | Về việc thành lập Ban chỉ đạo Chương trình hành động triển khai Chỉ thị số 58/CT-TW của Bộ Chính trị | Bị thay thế theo Điều 5 Quyết định số 176/2002/QĐ-TTg ngày 03/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc | 18/12/2002 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa giai đoạn 2001 - 2005 | thành lập Ban chỉ đạo Chương trình hành động triển khai Chỉ thị số 58/CT-TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa giai đoạn 2001 - 2005 | |
| 7 | Quyết định | 95/2002/QĐ-TTg ngày 17/7/2002 | Phê duyệt Kế hoạch tổng thể về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin ở Việt Nam đến năm 2005 | Chỉ áp dụng đến năm 2005 | 31/12/2005 |
| 8 | Quyết định | 176/2002/QĐ-TTg ngày 03/12/2002 | Về việc thành lập Ban chỉ đạo Chương trình hành động triển khai Chỉ thị số 58/CT-TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa giai đoạn 2001 - 2005 | Bị thay thế theo Điều 4 Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 02/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban chỉ đạo quốc gia về công nghệ thông tin | 02/4/2008 |
| 9 | Thông tư | 11/2002/TT-BKHCN ngày 29/11/2002 | Hướng dẫn thực hiện Điểm d Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 59/2002/NĐ-CP ngày 04/6/2002 của Chính phủ về việc bãi bỏ một số giấy phép và thay thế một số giấy phép bằng phương thức quản lý khác | Bị thay thế theo Khoản 1 Phần 4 Thông tư số 30/2005/TT-BKHCN ngày 30/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2005/NĐ-CP ngày 02/02/2005 của Chính phủ quy định chi tiết về chuyển giao công nghệ (sửa đổi) | 15/02/2006 |
| 10 | Thông tư | 30/2005/TT-BKHCN ngày 30/12/2005 | Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2005/NĐ-CP ngày 02/02/2005 của Chính phủ quy định chi tiết về chuyển giao công nghệ (sửa đổi) | Hết hiệu lực do Nghị định số 11/2005/NĐ-CP hết hiệu lực | 02/02/2009 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 11 | Thông tư | 03/2012/TT-BKHCN ngày 18/01/2012 | Hướng dẫn quản lý Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020 | Bị thay thế theo Khoản 1 Điều 30 Thông tư số 09/2013/TT-BKHCN ngày 15/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020 | 29/4/2013 |
| 12 | Quyết định | 27/2004/QĐ-BKHCN ngày 06/9/2004 | Về chức năng, nhiệm vụ của bộ phận giúp việc ban chỉ đạo dự án tổng thể ứng dụng và phát triển phần mềm nguồn mở ở việt nam giai đoạn 2004 - 2008 | Bị bãi bỏ theo Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 41/2004/QĐ-BKHCN ngày 29/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Khoa học và Công nghệ | 29/12/2004 |
| 13 | Quyết định | 08/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 20/3/2002 | Về việc ban hành Quy chế hoạt động Ban chỉ đạo 58 KT/TW ứng dụng công nghệ thông tin 2001 - 2005 | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2001 - 2005 | 31/12/2005 |
| **Tổng số: 13 văn bản** | | | | | |

## III. LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nghị định | 19/2001/NĐ-CP ngày 11/5/2001 | Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ | Bị thay thế theo Khoản 2 Điều 37 Nghị định số 51/2006/NĐ-CP ngày 19/5/2006 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử | 13/6/2006 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Nghị định | 51/2006/NĐ-CP ngày 19/5/2006 | Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ | Bị thay thế theo Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 111/2009/NĐ-CP ngày 11/12/2009 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử | 01/02/2010 |
| 3 | Nghị định | 111/2009/NĐ-CP ngày 11/12/2009 | Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử | Bị thay thế theo Khoản 2 Điều 47 Nghị định số 107/2013/NĐ-CP ngày 20/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử | 15/11/2013 |
| 4 | Quyết định | 114/2007/QĐ-TTg ngày 23/7/2007 | Về việc phê duyệt "Kế hoạch tổng thể thực hiện Chiến lược năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2020" | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 24/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2020 | 24/6/2010 |
| 5 | Thông tư | 14/2003/TT-BKHCN ngày 11/7/2003 | Hướng dẫn vận chuyển an toàn chất phóng xạ | Bị thay thế theo Khoản 1 Điều 40 Thông tư số 23/2012/TT-BKHCN ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn vận chuyển an toàn vật liệu phóng xạ | 07/01/2013 |
| 6 | Thông tư | 05/2006/TT-BKHCN ngày 11/01/2006 | Hướng dẫn thủ tục khai báo, cấp giấy đăng ký và cấp giấy phép cho các hoạt động liên quan đến bức xạ | Bị thay thế theo Khoản 1 Điều 31 Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ | 05/9/2010 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 7 | Thông tư | 10/2006/TT-BKHCN ngày 17/5/2006 | Hướng dẫn thanh tra chuyên ngành về an toàn và kiểm soát bức xạ | Bị thay thế theo Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 19/2010/TT-BKHCN ngày 28/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thanh tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân | 01/3/2011 |
| 8 | Quyết định | 17/2007/QĐ-BKHCN ngày 31/8/2007 | Về việc ban hành Quy định phân nhóm nguồn phóng xạ theo yêu cầu bảo đảm an ninh | Bị thay thế theo Điều 2 Thông tư số 24/2010/TT-BKHCN ngày 29/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và thực hiện "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn bức xạ - Phân nhóm và phân loại nguồn phóng xạ" | 12/02/2011 |
| **Tổng số: 08 văn bản** | | | | | |

## IV. LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nghị định | 54/2000/NĐ-CP ngày 03/10/2000 | Về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với bí mật kinh doanh, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại và bảo hộ quyền chống cạnh tranh không lành mạnh liên quan tới sở hữu công nghiệp | Bị thay thế bởi Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 | 01/7/2006 |
| 2 | Nghị định | 06/2001/NĐ-CP ngày 01/02/2001 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/CP ngày 24 tháng 10 năm 1996 của Chính phủ quy định chi tiết về sở hữu công nghiệp | Bị thay thế bởi Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 | 01/7/2006 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Nghị định | 42/2003/NĐ-CP ngày 02/5/2003 | Về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn | Bị thay thế bởi Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 | 01/7/2006 |
| 4 | Nghị định | 106/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 | Quy định xử phạt vi phạm hành chính về sở hữu công nghiệp | Bị thay thế theo Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 97/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp | 09/11/2010 |
| 5 | Nghị định | 97/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 | Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp | Bị thay thế theo Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp | 15/10/2013 |
| 6 | Quyết định | 68/2005/QĐ-TTg ngày 04/4/2005 | Về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp | Hết hiệu lực theo thời gian quy định tại văn bản | 31/12/2010 |
| 7 | Quyết định | 36/2006/QĐ-TTg ngày 08/02/2006 | Về việc ban hành "Quy chế quản lý Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp" | Hết hiệu lực theo thời gian quy định tại văn bản | 31/12/2010 |
| 8 | Thông tư | 825/2000/TT-BKHCNMT ngày 03/5/2000 | Hướng dẫn thi hành Nghị định số 12/1999/NĐ-CP ngày 06/3/1999 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp | Hết hiệu lực do Nghị định số 12/1999/NĐ-CP ngày 06/3/1999 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp đã hết hiệu lực | 21/10/2006 |
| 9 | Thông tư | 49/2001/TT-BKHCNMT ngày 14/9/2001 | Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 825/2000/TT-BKHCNMT ngày 03/5/2000 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường hướng dẫn thi hành Nghị định số 12/1999/NĐ-CP | Hết hiệu lực do Nghị định số 12/1999/NĐ-CP ngày 06/3/1999 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp đã hết hiệu lực | 21/10/2006 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | ngày 06/3/1999 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp | | |
| 10 | Thông tư | 29/2003/TT-BKHCN ngày 05/11/2003 | Hướng dẫn thực hiện các thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với kiểu dáng công nghiệp | Bị thay thế theo Điểm 67.1.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp | 09/5/2007 |
| 11 | Thông tư | 30/2003/TT-BKHCN ngày 05/11/2003 | Hướng dẫn thực hiện các thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế và giải pháp hữu ích | Bị thay thế theo Điểm 67.1.c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp | 09/5/2007 |
| 12 | Thông tư liên tịch | 129/2004/TTLT-BTC-BKHCN ngày 29/12/2004 | Hướng dẫn thi hành các biện pháp kiểm soát biên giới về sở hữu công nghiệp đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 07/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính | 25/02/2013 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 13 | Thông tư liên tịch | 102/2006/TTLT-BTC-BKHCN ngày 31/10/2006 | Hướng dẫn quản lý tài chính đối với Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp | Hết hiệu lực do căn cứ ban hành (Quyết định số 68/2005/QĐ-TTg và Quyết định số 36/2006/QĐ-TTg) hết hiệu lực | 31/12/2010 |
| 14 | Quyết định | 11/2006/QĐ-BKHCN ngày 01/6/2006 | Ban hành "Quy chế tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án thuộc Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp" | Hết hiệu lực do căn cứ ban hành (Quyết định số 68/2005/QĐ-TTg và Quyết định số 36/2006/QĐ-TTg) hết hiệu lực | 31/12/2010 |
| 15 | Chỉ thị | 18/2004/CT-BKHCN ngày 14/7/2004 | Về việc tăng cường công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ và quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu | Chỉ áp dụng trong năm 2004 | 31/12/2004 |
| **Tổng số: 15 văn bản** | | | | | |

## V. LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nghị định | 65/2001/NĐ-CP ngày 28/9/2001 | Ban hành hệ thống đơn vị đo lường hợp pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam | Bị thay thế theo Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 134/2007/NĐ-CP ngày 15/8/2007 của Chính phủ quy định về đơn vị đo lường chính thức | 13/9/2007 |
| 2 | Nghị định | 69/2001/NĐ-CP ngày 02/10/2001 | Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng | Bị thay thế theo Điều 35 Nghị định số 55/2008/NĐ-CP ngày 24/4/2008 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành pháp lệnh bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng | 21/5/2008 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Nghị định | 06/2002/NĐ-CP ngày 14/01/2002 | Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh đo lường | Bị thay thế bởi Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đo lường | 15/12/2012 |
| 4 | Nghị định | 179/2004/NĐ-CP ngày 21/10/2004 | Quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa | Bị thay thế theo Điều 36 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa | 01/02/2009 |
| 5 | Nghị định | 126/2005/NĐ-CP ngày 10/10/2005 | Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa | Bị thay thế theo Điều 32 Nghị định số 54/2009/NĐ-CP ngày 05/6/2009 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa | 31/7/2009 |
| 6 | Nghị định | 95/2007/NĐ-CP ngày 04/6/2007 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2005/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2005 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa | Bị thay thế theo Điều 32 Nghị định số 54/2009/NĐ-CP ngày 05/6/2009 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa | 31/7/2009 |
| 7 | Nghị định | 54/2009/NĐ-CP ngày 05/6/2009 | Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa | Bị thay thế theo Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa | 15/9/2013 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 8 | Quyết định | 95/2000/QĐ-TTg ngày 15/8/2000 | Về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ | Bị thay thế theo Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ về nhãn hàng hóa | 13/3/2007 |
| 9 | Quyết định | 140/2004/QĐ-TTg ngày 05/8/2004 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ | Bị thay thế theo Khoản 1 Điều 5 Quyết định số 104/2009/QĐ-TTg ngày 12/8/2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng | 12/10/2009 |
| 10 | Quyết định | 165/2004/QĐ-TTg ngày 21/9/2004 | Phê duyệt Quy hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia giai đoạn 2004 - 2010 | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2004 - 2010 | 31/12/2010 |
| 11 | Quyết định | 50/2006/QĐ-TTg ngày 07/3/2006 | Về việc ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa phải kiểm tra về chất lượng | Do căn cứ ban hành (Nghị định số 179/2004/NĐ-CP ngày 21/10/2004 của Chính phủ quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa) hết hiệu lực | 01/02/2009 |
| 12 | Chỉ thị | 28/2000/CT-TTg ngày 27/12/2000 | Về việc thực hiện Quy chế ghi nhãn hàng hóa ban hành kèm theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ | Do Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu hết hiệu lực | 13/3/2007 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 13 | Thông tư | 45/2001/TT-BKHCNMT ngày 25/7/2001 | Hướng dẫn thực hiện Khoản 3 Điều 16 - Nghị định số 20/1999/NĐ-CP ngày 12/4/1999 của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ giám định hàng hóa | Bị thay thế theo Mục IV Thông tư số 16/2002/TT-BKHCN ngày 13/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn thực hiện Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 20/1999/NĐ-CP ngày 12/4/1999 của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ giám định hàng hóa | 28/12/2002 |
| 14 | Thông tư | 16/2002/TT-BKHCN ngày 13/12/2002 | Hướng dẫn thực hiện Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 20/1999/NĐ-CP ngày 12/4/1999 của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ giám định hàng hóa | Do Nghị định số 20/1999/NĐ-CP ngày 12/4/1999 của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ giám định hàng hóa hết hiệu lực | 16/3/2006 |
| 15 | Thông tư | 08/2005/TT-BKHCN ngày 06/6/2005 | Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Bị thay thế theo Điều 6 Thông tư liên tịch số 14/2009/TTLT-BKHCN-BNV ngày 28/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | 12/7/2009 |
| 16 | Thông tư | 29/2007/TT-BKHCN ngày 25/12/2007 | Hướng dẫn điều kiện bảo đảm chất lượng, bảo đảm đo lường đối với hoạt động kinh doanh xăng động cơ, dầu điêzen theo quy định tại Nghị định số 55/2007/NĐ-CP ngày 06/4/2007 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu | Bị thay thế theo Điều 13 Thông tư số 11/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu quy định tại Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu | 13/9/2010 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 17 | Thông tư | 10/2008/TT-BKHCN ngày 08/8/2008 | Hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hóa chất nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ | Bị thay thế theo Điều 13 Thông tư số 25/2010/TT-BKHCN ngày 29/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ôxit hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ | 12/02/2011 |
| 18 | Thông tư | 11/2009/TT-BKHCN ngày 06/5/2009 | Quy định về giải thưởng chất lượng quốc gia | Bị thay thế theo Điều 16 Thông tư số 17/2011/TT-BKHCN ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về Giải thưởng Chất lượng Quốc gia | 20/8/2011 |
| 19 | Thông tư | 16/2009/TT-BKHCN ngày 02/6/2009 | Hướng dẫn kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường | Bị thay thế theo Điều 13 Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường | 27/01/2013 |
| 20 | Thông tư | 17/2009/TT-BKHCN ngày 18/6/2009 | Hướng dẫn kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ | Bị thay thế theo Khoản 1 Điều 17 Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ | 27/01/2013 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 21 | Thông tư | 12/2011/TT-BKHCN ngày 30/6/2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về việc công nhận khả năng kiểm định phương tiện đo ban hành kèm theo Quyết định số 20/2006/QĐ-BKHCN ngày 10/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | Bị thay thế theo Điểm đ Khoản 2 Điều 48 Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường | 15/11/2013 |
| 22 | Thông tư | 13/2011/TT-BKHCN ngày 30/6/2011 | Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của quy định về việc chứng nhận và cấp thẻ kiểm định viên đo lường ban hành kèm theo Quyết định số 21/2006/ QĐ-BKHCN ngày 10/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | Bị thay thế theo Điểm e Khoản 2 Điều 48 Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường | 15/11/2013 |
| 23 | Thông tư | 14/2011/TT-BKHCN ngày 30/6/2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc phê duyệt mẫu phương tiện đo ban hành kèm theo Quyết định số 22/2006/QĐ-BKHCN ngày 10/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | Bị thay thế theo Điểm g Khoản 2 Điều 30 Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 | 15/11/2013 |
| 24 | Thông tư | 15/2011/TT-BKHCN ngày 30/6/2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về việc chứng nhận chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo ban hành kèm theo Quyết định số 28/2007/QĐ-BKHCN ngày 25/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | Bị thay thế theo Điểm g Khoản 2 Điều 48 Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường | 15/11/2013 |
| 25 | Quyết định | 117/2000/ QĐ-BKHCNMT ngày 26/01/2000 | Ban hành danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu phải kiểm tra nhà nước về chất lượng năm 2000 | Chỉ áp dụng trong năm 2000 | 31/12/2000 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 26 | Quyết định | 244/2000/ QĐ-BKHCNMT ngày 24/02/2000 | Bổ sung căn cứ kiểm tra của danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải kiểm tra nhà nước về chất lượng năm 2000 (Ban hành kèm theo Quyết định số 117/2000/QĐ-BKHCNMT ngày 26/01/2000 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) | Chỉ áp dụng trong năm 2000 | 31/12/2000 |
| 27 | Quyết định | 2424/2000/ QĐ-BKHCNMT ngày 12/12/2000 | Về việc ban hành "Quy định tạm thời về công bố hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn" | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 04/2006/QĐ-BKHCN ngày 10/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành "Quy định về nội dung, thủ tục công bố sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, pháp quy kỹ thuật" | 14/02/2006 |
| 28 | Quyết định | 2425/2000/ QĐ-BKHCNMT ngày 12/12/2000 | Về việc ban hành "Quy định tạm thời về công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa" | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 03/2006/QĐ-BKHCN ngày 10/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành "Quy định về công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa" | 14/02/2006 |
| 29 | Quyết định | 10/2001/ QĐ-BKHCNMT ngày 11/5/2001 | Về việc ban hành tạm thời danh mục các loại phế liệu đã được xử lý thành nguyên liệu được phép nhập khẩu | Bị thay thế theo Điều 5 Quyết định số 65/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 11/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về việc ban hành Danh mục các loại phế liệu đã được xử lý đảm bảo yêu cầu về môi trường được phép nhập khẩu để làm nguyên liệu sản xuất | 26/12/2001 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 30 | Quyết định | 47/2001/ QĐ-BKHCNMT ngày 15/8/2001 | Về việc ban hành Quy chế tuyển chọn Giải thưởng Chất lượng | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 19/2004/QĐ-BKHCN ngày 14/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy chế tuyển chọn Giải thưởng Chất lượng Việt Nam | 13/8/2004 |
| 31 | Quyết định | 51/2001/ QĐ-BKHCNMT ngày 08/10/2001 | Về việc bắt buộc công bố phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam đối với mũ bảo hiểm sản xuất trong nước dùng cho người đi xe máy | Bị thay thế theo Điểm a Khoản 4 Điều 3 Quyết định số 04/2008/QĐ-BKHCN ngày 28/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành và thực hiện "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy" | 15/11/2008 |
| 32 | Quyết định | 52/2001/ QĐ-BKHCNMT ngày 08/10/2001 | Về việc quản lý chất lượng mũ bảo hiểm nhập khẩu dùng cho người đi xe máy | Bị thay thế theo Điểm b Khoản 4 Điều 3 Quyết định số 04/2008/QĐ-BKHCN ngày 28/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành và thực hiện "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy" | 15/11/2008 |
| 33 | Quyết định | 53/2001/ QĐ-BKHCNMT ngày 08/10/2001 | Về việc loại bỏ mặt hàng thủy sản xuất khẩu ra khỏi Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu phải kiểm tra nhà nước về chất lượng | Do Quyết định số 117/2000/QĐ-BKHCNMT ngày 08/10/2001 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường Ban hành danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu phải kiểm tra nhà nước về chất lượng năm 2000 hết hiệu lực | 31/12/2000 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 34 | Quyết định | 58/2001/ QĐ-BKHCNMT ngày 13/11/2001 | Về việc ban hành "Quy định về việc chứng nhận và cấp thẻ kiểm định viên đo lường" | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 21/2006/QĐ-BKHCN ngày 10/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy định về việc chứng nhận và cấp thẻ kiểm định viên đo lường | 12/12/2006 |
| 35 | Quyết định | 59/2001/ QĐ-BKHCNMT ngày 13/11/2001 | Về việc ban hành "Quy định về dấu kiểm định, tem kiểm định và giấy chứng nhận kiểm định" | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 17/2005/QĐ-BKHCN ngày 01/11/2005 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy định về dấu kiểm định, tem kiểm định và giấy chứng nhận kiểm định | 01/12/2005 |
| 36 | Quyết định | 27/2002/ QĐ-BKHCNMT ngày 17/5/2002 | Về việc ban hành "Quy định về quản lý mẫu chuẩn và mẫu chuẩn được chứng nhận" | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 28/2007/QĐ-BKHCN ngày 25/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành "Quy định về việc chứng nhận chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo" | 23/01/2008 |
| 37 | Quyết định | 28/2002/ QĐ-BKHCNMT ngày 17/5/2002 | Về việc ban hành "Quy định về việc phê duyệt mẫu phương tiện đo" | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 22/2006/QĐ-BKHCN ngày 10/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Ban hành "Quy định về việc phê duyệt mẫu phương tiện đo" | 12/12/2006 |
| 38 | Quyết định | 29/2002/ QĐ-BKHCNMT ngày 17/5/2002 | Về việc ban hành "Quy định về việc công nhận khả năng kiểm định và ủy quyền kiểm định phương tiện đo" | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 20/2006/QĐ-BKHCN ngày 10/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy định về việc công nhận khả năng kiểm định phương tiện đo | 12/12/2006 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 39 | Quyết định | 30/2002/ QĐ-BKHCNMT ngày 17/5/2002 | Về việc ban hành "Quy định về đo lường đối với hàng đóng gói sẵn định lượng theo khối lượng hoặc theo thể tích" | Bị thay thế theo Điều 2 Quyết định số 02/2008/QĐ-BKHCN ngày 25/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành "Quy định về việc kiểm tra đo lường đối với hàng đóng gói sẵn theo định lượng" | 23/3/2008 |
| 40 | Quyết định | 61/2002/ QĐ-BKHCNMT ngày 09/8/2002 | Về việc ban hành "Danh mục hàng đóng gói sẵn phải quản lý nhà nước về đo lường" | Bị thay thế theo Điều 3 Quyết định số 07/2008/QĐ-BKHCN ngày 08/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành "Danh mục hàng đóng gói sẵn phải quản lý nhà nước về đo lường" | 22/8/2008 |
| 41 | Quyết định | 65/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 19/8/2002 | Về việc ban hành "Danh mục phương tiện đo phải kiểm định và việc đăng ký kiểm định" | Bị thay thế theo Điểm b Khoản 2 Điều 30 Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 | 15/11/2013 |
| 42 | Quyết định | 01/2003/QĐ-BKHCN ngày 30/01/2003 | Về việc ban hành "Quy định về quản lý chất lượng, sở hữu công nghiệp, chuyển giao công nghệ đối với xe hai bánh gắn máy, động cơ và phụ tùng xe hai bánh gắn máy được sản xuất, lắp ráp trong nước và nhập khẩu" | Bị thay thế theo Điều 3 Quyết định số 37/2003/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành "Quy định về quản lý chất lượng, sở hữu công nghiệp, chuyển giao công nghệ đối với xe máy hai bánh, động cơ và phụ tùng được sản xuất, lắp ráp trong nước và nhập khẩu" | 29/01/2004 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 43 | Quyết định | 20/2003/QĐ-BKHCN ngày 31/7/2003 | Về việc ban hành "Quy định phân loại sản xuất, lắp ráp ô tô" | Bị thay thế theo Điều 6 Quyết định số 28/2004/QĐ-BKHCN ngày 01/10/2004 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về phương pháp xác định tỷ lệ nội địa hóa đối với ô tô | 16/10/2004 |
| 44 | Quyết định | 19/2004/QĐ-BKHCN ngày 14/7/2004 | Về việc ban hành Quy chế tuyển chọn Giải thưởng Chất lượng | Bị thay thế theo Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 11/2009/TT-BKHCN ngày 06/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về giải thưởng chất lượng quốc gia | 20/6/2009 |
| 45 | Quyết định | 29/2004/QĐ-BKHCN ngày 27/10/2004 | Về việc quản lý chất lượng mũ bảo hiểm cho trẻ em khi tham gia giao thông trên mô tô và xe máy | Bị thay thế theo Điểm c Khoản 4 Điều 3 Quyết định số 04/2008/QĐ-BKHCN ngày 28/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành và thực hiện "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy" | 15/11/2008 |
| 46 | Quyết định | 38/2004/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2004 | Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 28/2004/QĐ-BKHCN ngày 01/10/2004 về phương pháp xác định tỷ lệ nội địa hóa đối với ô tô | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 03/2005/ QĐ-BKHCN ngày 26/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Khoa học và Công nghệ | 13/5/2005 |
| 47 | Quyết định | 17/2005/QĐ-BKHCN ngày 01/11/2005 | Về việc ban hành Quy định về dấu kiểm định, tem kiểm định và giấy chứng nhận kiểm định | Bị thay thế theo Điểm a Khoản 2 Điều 48 Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường | 15/11/2013 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 48 | Quyết định | 03/2006/QĐ-BKHCN ngày 10/01/2006 | Về việc ban hành "Quy định về công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa" | Bị bãi bỏ theo Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 3189/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật | 28/12/2007 |
| 49 | Quyết định | 04/2006/QĐ-BKHCN ngày 10/01/2006 | Về việc ban hành "Quy định về nội dung, thủ tục công bố sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, pháp quy kỹ thuật" | Bị bãi bỏ theo Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 3189/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật | 28/12/2007 |
| 50 | Quyết định | 07/2006/QĐ-BKHCN ngày 20/3/2006 | Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại | Bị thay thế theo Điều 14 Thông tư số 15/2012/TT-BKHCN ngày 08/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về tổ chức và hoạt động của Ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại | 01/10/2012 |
| 51 | Quyết định | 16/2006/QĐ-BKHCN ngày 23/8/2006 | Ban hành "Quy định về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án triển khai thực hiện hàng rào kỹ thuật trong thương mại trong giai đoạn 2006 - 2010" | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2006 - 2010 | 31/12/2010 |
| 52 | Quyết định | 17/2006/QĐ-BKHCN ngày 12/9/2006 | Về việc ban hành "Quy định về hoạt động tư vấn đánh giá, chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 đối với cơ quan hành chính nhà nước" | Bị thay thế theo Điều 17 Thông tư số 01/2010/TT-BKHCN ngày 25/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động tư vấn, đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với cơ quan hành chính nhà nước | 11/4/2010 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 53 | Quyết định | 20/2006/QĐ-BKHCN ngày 10/11/2006 | Ban hành quy định về việc công nhận khả năng kiểm định phương tiện đo | Bị thay thế theo Điểm b Khoản 2 Điều 48 Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường | 15/11/2013 |
| 54 | Quyết định | 21/2006/QĐ-BKHCN ngày 10/11/2006 | Ban hành quy định về việc chứng nhận và cấp thẻ kiểm định viên đo lường | Bị thay thế theo Điểm c Khoản 2 Điều 48 Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường | 15/11/2013 |
| 55 | Quyết định | 22/2006/QĐ-BKHCN ngày 10/11/2006 | Ban hành "Quy định về việc phê duyệt mẫu phương tiện đo" | Bị thay thế theo Điểm c Khoản 2 Điều 30 Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 | 15/11/2013 |
| 56 | Quyết định | 25/2006/QĐ-BKHCN ngày 04/12/2006 | Về việc ban hành "Quy định về nội dung chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc đề án triển khai thực hiện Hiệp định Hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2006 - 2010" | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2006 - 2010 | 31/12/2010 |
| 57 | Quyết định | 05/2007/QĐ-BKHCN ngày 30/3/2007 | Ban hành "Chương trình thực hiện đề án triển khai thực hiện Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2006 - 2010" | Chỉ áp dụng trong giai đoạn 2006 - 2010 | 31/12/2010 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 58 | Quyết định | 13/2007/QĐ-BKHCN ngày 06/7/2007 | Ban hành "Danh mục phương tiện đo phải kiểm định" | Bị thay thế theo Điểm d Khoản 2 Điều 30 Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 | 15/11/2013 |
| 59 | Quyết định | 16/2007/QĐ-BKHCN ngày 27/8/2007 | Về việc ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng và nhiên liệu Điêzen" | Bị thay thế theo Điều 2 Thông tư số 20/2009/TT-BKHCN ngày 30/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành và thực hiện "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu Điêzen và nhiên liệu sinh học" | 31/3/2010 |
| 60 | Quyết định | 24/2007/QĐ-BKHCN ngày 28/9/2007 | Về việc ban hành "Quy định về chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy và công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy" | Bị thay thế theo Điều 19 Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật | 27/01/2013 |
| 61 | Quyết định | 25/2007/QĐ-BKHCN ngày 05/10/2007 | Về việc áp dụng quy trình và chu kỳ kiểm định đối với các phương tiện đo thuộc Danh mục phương tiện đo phải kiểm định | Bị thay thế theo Điểm đ Khoản 2 Điều 30 Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 | 15/11/2013 |
| 62 | Quyết định | 28/2007/QĐ-BKHCN ngày 25/12/2007 | Ban hành "Quy định về việc chứng nhận chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo" | Bị thay thế theo Điểm d Khoản 2 Điều 48 Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường | 15/11/2013 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 63 | Quyết định | 11/2008/QĐ-BKHCN ngày 29/8/2008 | Sửa đổi, bổ sung "Danh mục phương tiện đo phải kiểm định" ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-BKHCN ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | Bị thay thế theo Điểm e Khoản 2 Điều 30 Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 | 15/11/2013 |
| 64 | Chỉ thị | 2426/2000/CT-BKHCNMT ngày 12/12/2000 | Về công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng địa phương năm 2001 | Chỉ áp dụng trong năm 2001 | 31/12/2001 |
| 65 | Chỉ thị | 02/2003/CT-BKHCN ngày 12/02/2003 | Về công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương năm 2003 | Chỉ áp dụng trong năm 2003 | 31/12/2003 |
| **Tổng số: 65 văn bản** | | | | | |

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**
**HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA GIAI ĐOẠN TỪ 01/01/2000 ĐẾN 31/12/2013**

*(Kèm theo Quyết định số 3436/QĐ-BKHCN ngày 30/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

## I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nghị định | 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 | Quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập | Điều 4, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 7, đoạn thứ nhất khoản 2 Điều 8, khoản 5 Điều 9, điểm a khoản 1 Điều 13, Điều 16, khoản 2 Điều 17 bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/ NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ | 06/11/2010 |
| | | | | Những quy định về biên chế bị bãi bỏ bởi Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập | 25/6/2012 |
| 2 | Nghị định | 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 | Về doanh nghiệp khoa học và công nghệ | Đoạn thứ hai Điều 2, khoản 2 Điều 10, khoản 3 Điều 11 bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/ NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của | 06/11/2010 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ | |
| | | | | Khoản 4 Điều 10 bị bãi bỏ bởi Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ | 01/9/2011 |
| 3 | Thông tư liên tịch | 2341/2000/TTLT-BKHCNMT-BTC ngày 28/11/2000 | Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 119/1999/NĐ-CP ngày 18/9/1999 của Chính phủ về một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ | Các quy định về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu tại Thông tư số 2341/2000/TTLT-BKHCNMT-BTC bị bãi bỏ bởi Thông tư số 113/2005/TT-BTC ngày 15/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu | 01/01/2006 |
| 4 | Thông tư liên tịch | 25/2003/TTLT-BKHCN-BTC ngày 25/8/2003 | Về việc bổ sung một số quy định tại Thông tư liên tịch số 2341/2000/TTLT-BKHCNMT-BTC ngày 28/11/2000 "Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 119/1999/NĐ-CP ngày 18/9/1999 của Chính phủ về một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ" | Các quy định về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu bị bãi bỏ theo quy định tại Thông tư số 113/2005/TT-BTC ngày 15/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu | 01/01/2006 |
| 5 | Thông tư liên tịch | 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 05/6/2006 | Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập | Khoản 4 Mục I; Khoản 5 Mục I; Khoản 6 Mục I; Khoản 1 Mục II; Điểm a Khoản 4 Mục II; Điểm b Khoản 4 Mục II; Điểm a, Điểm b Khoản 1 Mục III; Khoản 2 Mục IV; Khoản 1 Mục VII; Khoản 2 Mục VII; Khoản 1 Mục VIII; Khoản 3 Mục XII bị sửa | 15/3/2012 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | đổi, bổ sung bởi Thông tư số 36/2011/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 26/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập | |
| 6 | Thông tư liên tịch | 06/2008/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 18/6/2008 | Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ | Khoản 5, mục I; tên khoản 1 và điểm 1.1, 1.2 khoản 1, mục II; tiết đ, điểm 2.1, khoản 2, mục II; điểm 2.2, khoản 2, mục II; khoản 3, mục II; tiết a, điểm 4.3, khoản 4, mục II; khổ thứ nhất điểm 1.1, khoản 1, mục III; điểm 1.2, khoản 1, mục III; khoản 5, mục IV; khoản 6, mục IV; Phụ lục số I về mẫu Giấy đề nghị chứng nhận doanh nghiệp KH&CN bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư liên tịch số 17/2012/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 10/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 18/6/2008 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ | 01/11/2012 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 7 | Quyết định | 08/2008/QĐ-BKHCN ngày 08/7/2008 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm | Điều 13, Điều 14 Quy chế bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2010/TT-BKHCN ngày 02/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm ban hành kèm theo Quyết định số 08/2008/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | 16/8/2010 |
| **Tổng số: 07 văn bản** | | | | | |

## II. LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ CAO, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nghị định | 133/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 | Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chuyển giao công nghệ | Điểm b khoản 1 Điều 7; điểm d khoản 2 Điều 12; điểm a và điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 8; khoản 2 Điều 10 bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 103/2011/NĐ-CP ngày 15/11/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 133/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chuyển giao công nghệ | 01/01/2012 |
| 2 | Quyết định | 10/2000/QĐ-TTg ngày 18/01/2000 | Về việc thành lập Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường | Các điều 2, 3, 4, và 5 bị bãi bỏ bởi Quyết định số 98/2009/QĐ-TTg ngày 27/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ | 15/9/2009 |
| **Tổng số: 02 văn bản** | | | | | |

## III. LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung. lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Thông tư | 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010 | Hướng dẫn về việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ | Nội dung kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ quy định tại bản báo cáo đánh giá an toàn trong Phụ lục III của Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN bị thay thế bởi Thông tư số 24/2012/TT-BKHCN ngày 04/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp cơ sở và cấp tỉnh | 18/01/2013 |
| **Tổng số: 01 văn bản** | | | | | |

## IV. LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Luật | 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005 | Sở hữu trí tuệ | Điều 3, Điều 4, Điều 7, Điều 8, Điều 14, Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 30, Điều 33, Điều 41, Điều 42, Điều 87, Điều 90, Điều 119, Điều 134, Điều 154, Điều 157, Điều 160, Điều 163, Điều 165, Điều 186, Điều 187, Điều 190, Điều 194, Điều 201, Điều 211, Điều 214, Điều 218, Điều 220, cụm từ "Bộ Văn hóa - Thông tin" tại các khoản 2, 3 và 5 Điều 11, điểm a khoản 2 Điều 50, khoản 4 Điều 51 bị sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ | 01/01/2010 |
| 2 | Nghị định | 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 | Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp | Điểm h khoản 2 Điều 3; khoản 3, khoản 4 Điều 19, Điều 29 bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 | 20/02/2011 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp | |
| 3 | Nghị định | 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 | Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ | Điều 1, Khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 23, khoản 1 và khoản 2 Điều 24, tên Chương IV, khoản 1 và khoản 2 Điều 28, Điều 33, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 39, Điều 42, Điều 43, Điều 44, khoản 3 Điều 50, khoản 1 Điều 51, cụm từ: "Bộ Văn hóa - Thông tin" tại khoản 1 Điều 55, Điều 56, Điều 58, khoản 1 Điều 60 và khoản 1 Điều 63 bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế bởi Nghị định 119/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ | 20/02/2011 |
| 4 | Thông tư | 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 | Hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp | Quy định tại các điểm 7.1.a(iii), 18.3.c(iv), 20.1.c(viii), 20.4.c(iv), 21.2.b(v), 22.2.b(vi), 47.1.g, 47.2.e, 49.2.a(vi), 50.2.d, 52.2.d, 53.2.d, 59.2.b(v), 64.2.c; điểm 8.2; điểm 21.3.b; các điểm 56, 57 và 58; các mẫu tờ khai 03-YCGN và 04-YCSĐ tại Phụ lục E bị sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | 13/9/2010 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Điểm 7.2.e; điểm 7.3.c; điểm 20.3; điểm 20.4.a; điểm 33.5.e; điểm 33.6; điểm 37.4.e; điểm 37.5; điểm 47.1; điểm 53.2; điểm 59.2; điểm 59.5; cụm từ "Chứng từ phí, lệ phí" tại mục "Các tài liệu có trong đơn" của các mẫu Tờ khai 01-SC, 02-TKBT, 03-KDCN, 04-NH, 05-CDĐL tại Phụ lục A, 01-SĐĐ, 02-CGĐ, 03-YCTĐ tại Phụ lục B, 01-SĐVB, 02-GHVB, 03-PBVB, 04-CDHB, 05-KN, 06-ĐKQT, 07-ĐKCĐ, 08-SĐQT tại Phụ lục C, 01-HĐCN, 02-HĐSD, 03-SĐHĐ, 04-CGBB tại Phụ lục D, 01-CCHN, 02-CLCC, 05-KTNV tại Phụ lục E và 01-YCTCSC, 02-YCTCKD và 03-YCTCNH tại Phụ lục F; mục "Thời hạn gia hạn" và mục "Đối tượng yêu cầu gia hạn" của mẫu Tờ khai số 02-GHVB tại Phụ lục C; mục "Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về địa chỉ thường trú của chủ đơn" của mẫu Tờ khai số 01-CCHN và 05-KTNV tại Phụ lục E bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | 05/9/2011 |
| | | | | Điểm 1.1, điểm 7.1.b (iii), điểm 13.8, điểm 15.6.d, điểm 15.7.a (iii), điểm 15.8, điểm 25.7, điểm 35.9, điểm 37.7, điểm 39.10 bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | 06/4/2013 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Thông tư | 01/2008/TT-BKHCN ngày 25/02/2008 | Hướng dẫn việc cấp, thu hồi thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp và giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp | Điểm a khoản 2 Mục II, điểm a khoản 6 Mục II, mẫu tờ khai đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp tại Phụ lục I bị sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi Thông tư số 04/2009/TT-BKHCN ngày 27/3/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | 11/5/2009 |
| | | | | Điểm b và điểm c khoản 1 Mục II, khoản 4 Mục II, điểm c khoản 6 Mục II, khoản 2 Mục III, điểm c khoản 4 Mục III, khoản 2 Mục IV, điểm c khoản 4 Mục IV, mẫu Tờ khai tại Phụ lục I, II và III bằng các mẫu Tờ khai quy định tại Phụ lục I, II và III bị sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | 05/9/2011 |
| | | | | Khoản 1 Mục I, khoản 2 Mục I, khoản 3 Mục I, khoản 4 Mục I, điểm a khoản 1 Mục II, khoản 5 Mục III, khoản 1 Mục IV, điểm b khoản 2 Mục IV, khoản 2 Mục V bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ bởi Thông tư số 04/2012/TT-BKHCN ngày 13/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | 29/3/2012 |
| 6 | Thông tư | 18/2011/TT-BKHCN | Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 31/7/2010 và Thông tư số 01/2008/TT-BKHCN ngày 25/02/2008, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 04/2009/TT-BKHCN ngày 27/3/2009 | Nội dung Khoản 6 Điều 2 bị sửa đổi bởi Khoản 8 Điều 1 Thông tư số 04/2012/TT-BKHCN ngày 13/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | 29/3/2012 |
| **Tổng số: 06 văn bản** | | | | | |

## V. LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Pháp lệnh | 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 | Về phí và lệ phí | Quy định về phí kiểm định phương tiện đo lường tại Danh mục phí ban hành kèm theo Pháp lệnh về phí và lệ phí bị bãi bỏ bởi Luật đo lường số 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011 | 01/7/2012 |
| 2 | Nghị định | 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 | Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật | Đoạn hai điểm a, Đoạn hai điểm b Khoản 2 Điều 7; Đoạn hai điểm a, Đoạn hai điểm b Khoản 2 Điều 11; Đoạn hai điểm a, Đoạn hai điểm b Khoản 2 Điều 12 bị sửa đổi bởi Nghị định số 67/2009/NĐ-CP ngày 03/8/2009 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa | 22/9/2009 |
| 3 | Nghị định | 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 | Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa | Khoản 1 Điều 35 bị sửa đổi bởi Nghị định số 67/2009/NĐ-CP ngày 03/8/2009 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa | 22/9/2009 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Thông tư | 21/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 | Hướng dẫn về xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn | khoản 3 Mục II gạch đầu dòng thứ 4 bước 2 của điểm 3.1, bước 4 của điểm 3.1; khoản 6 Mục II hai đoạn cuối của điểm 6.2 bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 29/2011/TT-BKHCN ngày 15/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn | 01/01/2012 |
| 5 | Thông tư | 23/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 | Hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật | Cụm từ: "Văn phòng Thông báo và Điểm hỏi đáp quốc gia về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng" tại điểm 5.3.1 Mục III; điểm 1.3.3 Mục IV; các điểm 1.4 và 1.5 Mục VI; điểm 1.6 Mục VI; điểm 1.7 Mục VI; Phụ lục VII bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ bởi Thông tư số 30/2011/TT-BKHCN ngày 15/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định của Thông tư số 23/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật | 01/01/2012 |
| 6 | Thông tư | 08/2009/TT-BKHCN ngày 08/4/2009 | Hướng dẫn về yêu cầu, trình tự, thủ tục đăng ký lĩnh vực hoạt động đánh giá sự phù hợp | Điểm 1.1.3 khoản 1 Mục II; các điểm 1.2.1, 1.2.3 và 1.3 khoản 1 Mục II; điểm 2.2.1, 2.2.3 và 2.2.4 khoản 2 Mục II; điểm 2.4 khoản 2 Mục III; điểm 3.2 khoản 3 Mục III bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 10/2011/TT-BKHCN ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số quy | 20/8/2011 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | định của Thông tư số 08/2009/TT-BKHCN ngày 08/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về yêu cầu, trình tự, thủ tục đăng ký lĩnh vực hoạt động đánh giá sự phù hợp | |
| 7 | Thông tư | 09/2009/TT-BKHCN ngày 08/4/2009 | Hướng dẫn về yêu cầu, trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp | Các điểm 2.1, 2.2.3 và 2.3 khoản 2 Mục II; điểm 2.2 khoản 2 Mục III bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 11/2011/TT-BKHCN ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 09/2009/TT-BKHCN ngày 08/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về yêu cầu, trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp | 20/8/2011 |
| 8 | Thông tư | 20/2009/TT-BKHCN ngày 30/9/2009 | Về việc ban hành và thực hiện "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu Điêzen và nhiên liệu sinh học" | Điều 1 bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN ngày 12/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Thông tư số 20/2009/ TT-BKHCN ngày 30/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành và thực hiện "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu Điêzen và nhiên liệu sinh học" | 01/9/2012 |
| 9 | Thông tư | 21/2009/TT-BKHCN ngày 30/9/2009 | Về việc ban hành và thực hiện "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với thiết bị điện và điện tử" | Điều 4 bị sửa đổi bởi Thông tư số 16/2010/TT-BKHCN ngày 21/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 21/2009/TT-BKHCN ban hành và thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với thiết bị điện và điện tử | 05/11/2010 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 10 | Thông tư | 12/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010 | Hướng dẫn về quản lý chất lượng, đo lường trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng | Khoản 2 Điều 5 bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 15/2013/TT-BKHCN ngày 12/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 12/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về quản lý chất lượng, đo lường trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng | 30/8/2013 |
| 11 | Thông tư | 13/2010/TT-BKHCN 30/7/2010 | Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 17/2009/TT-BKHCN ngày 18/6/2009 và Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 | Điều 1 bị thay thế bởi Thông tư số 27/2012/ TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ | 27/01/2013 |
| 12 | Thông tư | 17/2011/TT-BKHCN ngày 30/6/2011 | Quy định về Giải thưởng Chất lượng Quốc gia | Khoản 2 Điều 7 bị sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 07/2012/TT-BKHCN ngày 02/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 17/2011/TT-BKHCN ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về Giải thưởng Chất lượng Quốc gia | 01/6/2012 |
| 13 | Thông tư | 21/2011/TT-BKHCN ngày 22/9/2011 | Ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông" | Điều 3 bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2013/TT-BKHCN ngày 12/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BKHCN, Thông tư số 10/2012/ TT-BKHCN và Thông tư số 11/2012/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | 01/6/2013 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 14 | Thông tư | 10/2012/TT-BKHCN ngày 12/4/2012 | Ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)" | Điều 3 bị sửa đổi bởi Thông tư số 13/2013/TT-BKHCN ngày 12/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BKHCN, Thông tư số 10/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 11/2012/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | 01/6/2013 |
| 15 | Thông tư | 11/2012/TT-BKHCN ngày 12/4/2012 | Ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị điện và điện tử gia dụng và các mục đích tương tự" | Điều 3 bị sửa đổi bởi Thông tư số 13/2013/TT-BKHCN ngày 12/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BKHCN, Thông tư số 10/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 11/2012/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | 01/6/2013 |
| 16 | Quyết định | 28/2004/QĐ-BKHCN ngày 01/10/2004 | Về phương pháp xác định tỷ lệ nội địa hóa đối với ô tô | Khoản 4 Điều 5 bị sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 05/2012/TT-BKHCN ngày 12/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 05/2005/QĐ-BKHCN ngày 11/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 28/2004/QĐ-BKHCN ngày 01/10/2004 về phương pháp xác định tỷ lệ nội địa hóa đối với ô tô | 30/4/2012 |
| 17 | Quyết định | 05/2005/QĐ-BKHCN ngày 11/5/2005 | Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 28/2004/QĐ-BKHCN ngày 01/10/2004 về phương pháp xác định tỷ lệ nội địa hóa đối với ô tô | Điều 1 bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 05/2012/TT-BKHCN ngày 12/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 05/2005/QĐ-BKHCN ngày 11/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc | 30/4/2012 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, lý do hết hiệu lực | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | sửa đổi, bổ sung Quyết định số 28/2004/QĐ-BKHCN ngày 01/10/2004 về phương pháp xác định tỷ lệ nội địa hóa đối với ô tô | |
| 18 | Quyết định | 15/2006/QĐ-BKHCN ngày 23/8/2006 | Về việc ban hành "Quy định về việc cấp, sử dụng và quản lý mã số mã vạch" | Khoản 2 Điều 7; Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 11; Điều 15; Điều 16; Điều 20; Điều 21; Phụ lục I, II và III bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bởi Thông tư số 16/2011/TT-BKHCN ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của "Quy định về việc cấp, sử dụng và quản lý mã số mã vạch" ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BKHCN ngày 23/8/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | 20/8/2011 |
| **Tổng số: 18 văn bản** | | | | | |